

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**
Số: 1346/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính
giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 30/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh;

Theo đề nghị tại văn bản số 201/SNV-CCHC ngày 25/3/2016 của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, ban hành kèm theo Quyết định này **Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An.**

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các ngành, địa phương, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- CQTT phía Nam- Bộ Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Phòng NCTH;
- Lưu: VT, Linh.

KH_CCHCgiaidoan2016-202

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Dũng

Long An, ngày tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1346 /QĐ-UBND
ngày 06 /4/2016 của UBND tỉnh Long An)*

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ và của tỉnh; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 30/01/2012 của UBND tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 của tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện cải cách hành chính với nhiệm vụ thường xuyên; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện các giải pháp quy định tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 30/01/2012 của UBND tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đôn đốc, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016-2020; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ,

đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự cần thiết, tính đồng bộ, thống nhất, hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành; thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lắng ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng; nâng cao quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 3154/UBND-NC ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu tiên các thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, y tế,... tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Phân đấu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80% vào năm 2020; tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; chú trọng việc tham mưu UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên cổng, trang thông tin điện tử; niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia cải cách thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ, Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính các cấp; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập); sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Phân loại các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng đáp ứng các nhu cầu phục vụ nhân dân; đối với những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về phân cấp quản lý; xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện chế tài các quy định phân cấp và tổ chức kiểm tra, đánh giá báo cáo tình hình.

- Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Chuẩn hóa và ổn định đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đến năm 2020 có 100% công chức và 90% cán bộ và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đạt chuẩn.

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành

chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy hành chính những cán bộ, công chức năng lực yếu, vi phạm đạo đức, không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, đạo đức công vụ, tinh thần thái độ phục vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, từng cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

- Tiếp tục thực hiện văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chủ trương xã hội hoá các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội theo hướng giảm dần việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, tiết kiệm chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và sự nghiệp; thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính.

- Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Cổng thông tin điện tử; triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày

14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc của từng cơ quan, đơn vị, giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thông qua việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức để giảm thời gian, số lần cá nhân, tổ chức trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020 là:

- + Có 30% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4.
- + Có 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng.
- + Có 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.
- + Có 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội.
- + Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%.
- + Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư qua mạng đạt 10%.

- Kết hợp chặt chẽ với triển khai các nội dung cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện thúc đẩy cải cách hành chính, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020 là:

- + Có 100% văn bản (trừ văn bản “Mật”) trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử.
- + Có 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.
- + Có 100% cán bộ, công chức được cấp và thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh (*.gov.vn) trong giải quyết công việc.
- + Có 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có mô hình một cửa hiện đại.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; mở rộng hệ thống một cửa điện tử của các Sở ngành tích hợp vào hệ thống một cửa điện tử của tỉnh (motcua.longan.gov.vn); hoàn thiện phần mềm luân chuyển hồ sơ liên thông giữa một số Sở ngành và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin đã đầu tư, đặc biệt là các hệ thống phần mềm đã triển khai theo hướng dùng chung, kết nối liên thông trong các cơ quan nhà nước của tỉnh như các phần mềm: Quản lý văn bản và điều hành; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hộ tịch; quản lý khiếu

nại tố cáo; hệ thống một cửa điện tử; hệ thống thư điện tử; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; cổng/trang thông tin điện tử; dịch vụ công trực tuyến....

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở cấp xã theo lộ trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở UBND cấp xã theo Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lộ trình đầu tư xây dựng trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn năm 2016-2020.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, của tỉnh; thực hiện theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện; đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về sự phục vụ hành chính, về chất lượng y tế công lập, về chất lượng giáo dục công lập.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất gắn với việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; bồi dưỡng, nâng cao năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính, ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính cả chiều rộng lẫn chiều sâu gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, những sáng kiến hay, thực hiện có hiệu quả và nghiêm túc phê bình các trường hợp chậm trễ, kém hiệu quả, hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân...

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính, xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cải cách tư pháp với cải cách hành chính.

2. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, hoạch định, cụ thể hóa chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào điều kiện

thực tiễn của tỉnh, nhằm thu hút đầu tư và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo và các vụ việc tồn đọng.

3. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện phân cấp theo thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với số cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân. Rà soát, lựa chọn những công chức, viên chức có trình độ năng lực, có ý thức trách nhiệm cao và có phẩm chất đạo đức tốt làm việc trực tiếp ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, thực hiện tốt cơ chế một cửa, tăng cường thực hiện cơ chế một cửa liên thông, rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Gắn kết quả công tác cải cách hành chính của từng ngành, địa phương với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý những vi phạm trong quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho công chức chuyên trách cải cách hành chính; bố trí đầy đủ kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải cách hành chính hàng năm; phân công hợp lý, khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp trong tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện

a) Căn cứ kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện. Chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch. Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

b) Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước, lập dự toán ngân sách chi cho việc

thực hiện công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm và báo cáo sơ kết, tổng kết theo thời gian quy định.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của UBND xã, phường, thị trấn theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh; xây dựng báo cáo cải cách hành chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm của UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cấp có thẩm quyền đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu và tiến độ quy định; nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức, triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu UBND ban hành Đề án “Thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại đối với 09 đơn vị cấp huyện”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và hàng năm.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính. Kịp thời phát hiện và kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung những văn bản ban hành không phù hợp theo quy định; kiểm

soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn niêm yết thống nhất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với Sở Nội vụ chấm điểm, xác định Chỉ số thành phần về cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai chấm điểm, xác định Chỉ số thành phần cải cách tài chính công của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của các Sở ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đẩy mạnh chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm trong tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền (ít nhất 01 lần/năm).

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông

hiện đại đối với 09 đơn vị cấp huyện; triển khai chấm điểm, xác định Chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính (tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Phối hợp các Sở ngành tỉnh thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 (Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của UBND tỉnh).

8. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành y tế, giáo dục. Thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, dịch vụ giáo dục công theo chỉ đạo của Bộ chủ quản.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

- Tham mưu cho tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học công nghệ. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai Đề án chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phối hợp Sở Nội vụ triển khai chấm điểm, xác định Chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính (tiêu chí áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính) của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

10. Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp Sở Nội vụ lồng ghép các nội dung cải cách hành chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An

Duy trì các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của tỉnh.

12. Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

Cụ thể hóa Kế hoạch này và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của ngành; chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và hàng năm của Trung ương, của tỉnh và của cơ quan, đơn vị. Định kỳ báo cáo UBND

tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm và báo cáo sơ kết, tổng kết theo thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Dũng

Lê Tấn Dũng